TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2025
V/v: "Yêu cầu ly hôn (không công nhận quan hệ vợ chồng)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Bế Bình An.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên toà: bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về: "Yêu cầu ly hôn (không công nhận quan hệ vợ chồng)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nông Thị H** - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Đinh Văn N** – Sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 09, phân trại 4, Trại giam N1, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi chung sống với anh Đinh Văn N trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N nghiện ma túy nên đã nhiều lần cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh N không nghe. Đến tháng 6 năm 2021 thì bị

bắt và bị Tòa xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam N1. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh Đinh Văn N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Văn S - sinh ngày 26/4/2000 đã đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Đinh Văn N: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phối hợp với Trại giam N1 để hướng dẫn anh N viết bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của lãnh đạo Trại giam N1.

Bản tự khai thể hiện: Về quan hệ hôn nhân anh N công nhận giữa anh và chị H chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng đã mâu thuẫn như lời khai của chị H. Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Văn S - sinh ngày 26/4/2000 đã đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: anh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 68, 70-72, 93-98, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Anh Đinh Văn N nghiện ma túy và mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt tù và đang phải chấp hành án tại Trại giam N1, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, làm cho mục đích hôn nhân của chị H không đạt được, chị H và anh N không đăng ký kết hôn theo quy định, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn (không công nhận quan hệ vợ chồng) của chị Nông Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn đăng ký nơi thường trú tại địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H chung sống với anh Đinh Văn N trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N nghiện ma túy. Đến tháng 6 năm 2021 thì bị bắt và bị Tòa xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam N1.

Xét thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau là do anh N bị xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam N1. Kết quả xác minh chị H và anh N chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy căn cứ vào các Điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Đinh Văn S - sinh ngày 26/4/2000, đã đủ 18 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 146, 147, 205, 206, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, nay xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thị H với bị đơn Đinh Văn N. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị H với anh Đinh Văn N.

[2] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002460 ngày 23 tháng 4 năm 2025. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên

đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp